

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số:376/2020/HS-ST
Ngày 27 – 11 – 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Ngọc Khương

2. Ông Hoàng Văn Mâm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Viết Bình–Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2020 tại Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 368/2020/TLST-HS ngày 28/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Lê Thu T; Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Hiền.Sinh ngày 07 tháng 5 năm 1988; Tại: Hưng Yên;Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú:112/7 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.Chỗ ở hiện nay: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc:Kinh;Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12.Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Con ông: Vũ Trọng S (đã chết); Con bà: Lê Thị L (sinh năm:1960); Gia đình bị cáo có 05 anh ruột, bị cáo là thứ năm. Hiện trú tại: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có chồng là anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1984, bị cáo có 02 con, con lớn nhất, sinh năm: 2007, con nhỏ nhất, sinh năm 2019. Hiện trú tại: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại tỉnh Đắk Lắk, được cha mẹ cho đi học đến hết lớp 9/12, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 02/10/2019 có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 07/7/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố. Ngày 28/6/2020 có hành vi Cướp giật tài sản. Ngày 03/7/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

2. Hồ Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tý mồ côi. Sinh năm 1987; Tại: Đăk Lăk. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 72 C, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Con ông: Hồ Đ (sinh năm: 1935); Con bà: Lê Thị N (sinh năm: 1941); Gia đình bị cáo có 9 anh chị. Bị cáo là con thứ 9 trong gia đình. Hiện trú tại: 72 C, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại tỉnh Đăk Lăk, được cha mẹ cho đi học đến hết lớp 6/12, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 26/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 24 tháng.

Ngày 29/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 9 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, tại Bản án số 217/2020/HS-ST. Ngày 28/6/2020 có hành vi Cướp giật tài sản. Ngày 03/7/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 03/7/2020 cho đến nay.

3. Bùi Xuân V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25 tháng 10 năm 1982; Tại: Đăk Lăk. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 06 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Chỗ ở hiện nay: phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Tiền án: 02; Tiền sự: Không. Con ông: Bùi Xuân T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Tuyết N (đã chết); Gia đình bị cáo có 03 chị em. Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Hiện trú tại: 06 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Tú T, sinh năm: 1984; Bị cáo có 01 con sinh năm 2004. Hiện trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại tỉnh Đăk Lăk, được cha mẹ cho đi học đến hết lớp 6/12, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 21/01/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 24/HSST. Bị cáo đã được xóa án tích theo Nghị Quyết 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009.

Ngày 02/3/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 31/2006/HSST. Ngày 19/11/2011 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 12/6/2013 bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 02/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 06 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 215/2013/HSST. Ngày 21/3/2019 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 28/6/2020 có hành vi Cướp giật tài sản. Ngày 03/7/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 03/7/2020 cho đến nay.

-Người bị hại:

1. Ông Y Đ (Có mặt).

Địa chỉ: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Phan Văn T (Vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm 46 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trịnh Đình T (Vắng mặt).

Địa chỉ: 17 A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Y (Vắng mặt).

Địa chỉ: 63 P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Nguyễn Văn L (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28/6/2020, Hồ Văn H, Bùi Xuân V đi bộ đến khu vực ngã tư đường Trường Chinh và Trần Nhật Duật, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thì thấy hai chiếc xe mô tô tai nạn với một chiếc xe ô tô. Khi đến khu vực vụ tai nạn giao thông H, V gặp Vũ Lê Thu T. Tại đây H rủ T, V xem người bị tai nạn giao thông có tài sản gì để chiếm đoạt thì T và V

đồng ý. T đi đến khu vực tai nạn thấy nam Tniên tên Gà (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đang cầm trên tay một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, đã qua sử dụng, màu xanh, màn hình bị nứt, dung lượng 16Gb của anh Y Đ (là người bị tai nạn, sinh năm: 2001, trú tại: Buôn Gram B, xã EaNa D'Rong, huyện CuM'Gar, tỉnh Đắk Lắk). T nói cho H biết “Thằng Gà đang cầm chiếc điện thoại của người bị tai nạn” thì H cùng T, V đi đến gặp và nói Gà đưa chiếc điện thoại trên cho H nhưng Gà không đồng ý và đem chiếc điện thoại di động trên trả lại cho anh Y Đững đang ngồi dưới lòng đường. Lúc này, do có nhiều người lưu thông trên đường nên V và T đi đến khiêng anh Y Đững đến vỉa hè đường Trường Chinh cách vị trí tai nạn khoảng 20m, mục đích để chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Y Đững. T cùng V hỏi địa chỉ nhà của anh Y Đững rồi V nói mượn điện thoại gọi thông báo cho gia đình anh Y Đững với mục đích để biết mật khẩu của điện thoại trên rồi trả lại cho anh Y Đững. Lúc này trên tay anh Y Đững đang cầm chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71K thì T vừa hỏi mượn điện thoại của anh Y Đững để gọi. Anh Y Đững chưa đồng ý cho mượn điện thoại thì T dùng tay nhanh chóng giật lấy chiếc điện thoại di động của anh Y Đững rồi cùng V, H tẩu thoát về phòng trọ của V địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Tân Lập, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/6/2020, V và T đem điện thoại di động hiệu OPPO A71K đến tiệm mua bán điện thoại di động địa chỉ: 17 AMaJHao, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, do anh Trình Đình T làm quản lý, bán được số tiền 700.000 đồng. V với T chia nhau mỗi người giữ lại 100.000 đồng và đem về nói cho H bán được số tiền 500.000 đồng. Số tiền này, H và V đi đến khu vực xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, mua ma túy của một nam Tniên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đem về phòng trọ của V cùng T, Linh (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng hết. Sau khi mua điện thoại di động hiệu OPPO A71K, anh T đã bán lại cho một nam Tniên (chưa rõ nhân thân, lai lịch), được số tiền 700.000 đồng nên Cơ quan điều tra chưa tạm giữ được điện thoại hiệu OPPO A71K. Ngày 02/7/2020 anh Y Đ làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 134/KLĐG ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, màu xanh, màn hình bị nứt, dung lượng 16Gb, đã qua sử dụng, trị giá 1.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, màu xanh, màn hình bị nứt, dung lượng 16Gb, là tài sản của anh Y Đ. Hiện anh Y Đ yêu cầu Hồ Văn H, Bùi Xuân V và Vũ Lê Thu T phải liên đới bồi thường số tiền 1.300.000 đồng (là trị giá tài sản bị cướp giật).

Quá trình điều tra, Vũ Lê Thu T khai nhận còn thực hiện một vụ Trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 07 giờ 30 ngày 02/10/2019, Vũ Lê Thu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CPI, biển kiểm soát 47H4-7533, màu sơn xanh, đến khu chợ C của chợ Buôn Ma Thuột, thuộc địa bàn phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, T đi bộ vào bên trong khu chợ quan sát người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. T đi lên tầng 02 tại khu chợ C của chợ Buôn Ma Thuột, phát hiện 07 bao hàng quần áo của anh Phan Văn T(sinh năm 1985, trú tại: Hẻm 46 Trần Quý Cáp, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk), đang để trước sạp hàng số 278 tầng 2, khu chợ C của chợ Buôn Ma Thuột, không có người trông coi nên T đã lén lút trộm cắp 01 bao hàng bọc nilon màu đen, bên trong có 28 cái quần Jean gồm: 03 quần Jean dài nữ, lưng cao, nhãn hiệu Genmany, màu xanh; 09 quần Jean dài nữ các loại có cùng kiểu lưng cao, nhãn hiệu Genmany, màu xanh; 04 quần Jean dài nữ các loại có cùng kiểu lưng cao, nhãn hiệu Genmany, màu xanh và 12 quần Jean dài nữ, lưng siêu cao, nhãn hiệu Genmany, màu đen, rồi tẩu thoát ra ngoài. Sau đó T dùng xe mô tô biển số 47H4 - 7533 chở bao hàng trộm cắp đến khuôn viên Nhà văn hóa thiếu nhi tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, T lấy 02 quần Jean dài nữ, nhãn hiệu Genmany, màu xanh và 03 quần Jean dài nữ, nhãn hiệu Genmany, màu đen chở đến quán cà phê của bà Nguyễn Thị Hoàng Y (là chủ quán), mượn của bà Y số tiền 200.000 đồng, rồi để lại cho bà Y 05 quần Jean để làm tin. Thủy chớ 23 quần Jean còn lại đến khu vực chợ đường Trần Bình Trọng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, bán cho bà Bé và nhiều người đi đường (đều chưa rõ nhân thân lai lịch) mỗi cái là 40.000 đồng/01cái quần, được số tiền là 920.000 đồng, số tiền này T dùng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Ngày 9/10/2019 anh Phan Văn T làm đơn trình báo đến Cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 09/10/2019, bà Nguyễn Thị Hoàng Y đã tự nguyện giao nộp 05 quần Jean là tang vật chứng của vụ án. Ngày 06/11/2019 Cơ quan điều tra tạm giữ 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh phạm tội của Vũ Lê Thu T, để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 315 ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

Tài sản thu hồi được là: 02 quần Jean dài nữ, lưng cao, nhãn hiệu Genmany, màu xanh, trị giá $02 \text{ cái} \times 175.000 \text{ đồng/cái} = 350.000 \text{ đồng}$; 03 quần Jean dài nữ, lưng siêu cao, nhãn hiệu Genmany, màu đen, trị giá $03 \text{ cái} \times 160.000 \text{ đồng/cái} = 480.000 \text{ đồng}$;

Tài sản không thu hồi được: 01 quần Jean dài nữ, lưng cao, nhãn hiệu Genmany, màu xanh, trị giá 175.000 đồng; 09 quần Jean dài nữ, lưng cao, nhãn hiệu Genmany, màu xanh, trị giá $09 \text{ cái} \times 185.000 \text{ đồng} = 1.665.000 \text{ đồng}$; 04 cái quần Jean dài nữ, lưng cao, nhãn hiệu Genmany, màu xanh, trị giá $04 \text{ cái} \times$

180.000 đồng = 720.000 đồng; 09 quần Jean dài nữ, lưng siêu cao, nhãn hiệu Genmany, màu đen, trị giá 09 cái x 160.000 đồng = 1.440.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 4.830.000 đồng

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Trong cáo trạng số 360/CT ngày 27/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để xét xử đối với các bị cáo Vũ Lê Thu T phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Xuân V phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 360/CT-VKS ngày 27/10/2020. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Bị cáo Vũ Lê Thu T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: **Vũ Lê Thu T**: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Bị cáo Vũ Lê Thu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: **Vũ Lê Thu T**: Từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt: Xử phạt Vũ Lê Thu T; Từ 27 tháng đến 36 tháng tù.

- Bị cáo Hồ Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Hồ Văn H**: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp của Bản án số 217/2020/HSST ngày 29/7/2020 của TAND TP BMT thì Hồ Văn H chưa chấp hành 09 tháng tù với bản án này để buộc Hồ Văn H phải chấp hành.

- Bị cáo Bùi Xuân V phạm tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm i khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: **Bùi Xuân V**: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 587, Điều 584, Điều 589 BLDS.

-Về trách nhiệm dân sự: Buộc Hồ Văn H, Bùi Xuân V và Vũ Lê Thu T phải liên đới bồi thường số tiền 1.300.000 đồng cho anh Y Đ giá trị chiếc điện thoại di động là phù hợp.

Đối với anh Trình Đình T là người mua chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71K màu xanh, màn hình bị nứt, dung lượng 16Gb của các bị cáo Vũ Lê Thu T, Bùi Xuân V. Anh T không biết điện thoại di động hiệu OPPO A71K, là do các bị cáo T, V phạm tội mà có. Sau đó anh T đã bán cho một nam T niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 700.000 đồng. Hiện anh T không có yêu cầu gì khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với nam Tniên bán chất ma túy cho Vũ Lê Thu T, Hồ Văn H, Bùi Xuân V và người phụ nữ tên Linh cùng sử dụng chung ma túy. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu CPI, biển kiểm soát 47H4-7533, màu sơn xanh, số máy 50FMH-000891, số khung 002YD-000351, Vũ Lê Thu T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều xác định: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H4-7533, đứng tên chủ xe là ông Trần Thanh Tùng(sinh năm: 1977, trú tại: Tổ dân phố 3, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk). Năm 2020, ông Tùng bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H4-7533, cho ông Nguyễn Văn L(là cha chồng của bị cáo Vũ Lê Thu T), làm phương tiện đi lại. Việc Vũ Lê Thu T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47H4-7533, vào việc phạm tội ông L không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H4-7533 và không đề cập xử lý đối với ông Lâm, là phù hợp.

Đối với người phụ nữ tên Bé và những người đi đường mua 23 chiếc quần Jean do Vũ Lê Thu T phạm tội mà có. Hiện Cơ quan điều tra, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Quá trình điều tra, Vũ Lê Thu T khai nhận, đã bán 23 chiếc quần Jean được số tiền là 920.000 đồng nên cần truy thu của Vũ Lê TT số tiền 920.000 đồng hưởng lợi từ việc phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y nhận giữ 02 quần Jean dài nữ, lưng cao, nhãn hiệu Genmany, màu xanh và 03 quần Jean dài nữ, lưng siêu cao, nhãn hiệu Genmany, màu đen của bị cáo Vũ Lê Thu T nhưng bà Y không biết đây là tài sản

do T phạm tội mà có và số tiền 200.000 đồng T mượn, bà Y tự nguyện cho T, không yêu cầu bồi thường. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với các bị cáo Vũ Lê Thu T, Hồ Văn H và Bùi Xuân V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 02/7/2020 Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với T, H, V, quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013, là phù hợp

Đối với đối tượng tên Gà (chưa rõ nhân thân lai lịch) không liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Lê Thu T, Hồ Văn H và Bùi Xuân V. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh bị cáo Vũ Lê Thu T thực hiện hành vi phạm tội, chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vũ Lê Thu T, Hồ Văn H và Bùi Xuân V không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình để về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản biên bản hiện trường, vật chứng đã thu được tại hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện... nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên khoảng 23 giờ ngày 28/6/2020, tại địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, Vũ Lê Thu T, Hồ Văn H và Bùi Xuân V, đã cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71K, của anh Y Đ, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Xác định trị giá tài sản là 1.300.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 7 giờ 30 phút ngày 02/10/2019, tại sạp hàng số 278 tầng 2, khu chợ C của chợ Buôn Ma Thuột, thuộc phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, Vũ Lê Thu T lén lút trộm cắp 28 quần Jean của anh Phan Văn T. Trị giá tài sản trộm cắp là 4.830.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Vũ Lê Thu T, đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Bùi Xuân V đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Hồ Văn H, đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Điều 171 Tội cướp giật tài sản

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

i) Tái phạm nguy hiểm”

Điều 173 Tội Trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[2] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Lê Thu T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Hồ Văn H và Bùi Xuân V đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vũ Lê Thu T phạm tội trộm cắp tài sản thuộc phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống và biết được rằng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo Vũ Lê Thu T, Hồ Văn H và Bùi Xuân V đã có hành vi cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm hại đến tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội địa phương.

Đối với bị cáo Vũ Lê Thu T trước đó ngày 02/10/2019 đã lén nút trộm cắp tài sản của ông Phan Văn T. Hành vi phạm tội của Vũ Lê Thu T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, là một trong những quyền về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; thế nhưng chỉ vì ham lợi bất chính không chịu lao động, không có thu nhập nhằm đáp ứng nhu cầu cuộc sống của bản thân, mà bị cáo đã không tôn trọng pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra, do đó căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp cả hai tội danh trên.

Đối với bị cáo Hồ Văn H trước đó đã phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, ngày 29/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 9 tháng tù về tội tại Bản án số 217/2020/HS-ST nên căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự cần tổng hợp cả hai bản án để buộc Hồ Văn H phải chấp hành.

Đối với bị cáo Bùi Xuân V có nhân thân xấu có hai tiền án dù chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo theo điểm i, khoản 2 Điều 171 Bộ luật là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn không có phân công vai trò thực hiện do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm của mình và cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 587, Điều 584, Điều 589 Bộ luật hình sự.

Buộc Hồ Văn H, Bùi Xuân V và Vũ Lê Thu T phải liên đới bồi thường số tiền 1.300.000 đồng cho anh Y Đ giá trị chiếc điện thoại di động là phù hợp. Chia theo phần cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 433.333 đồng.

Đối với anh Trình Đình T là người mua chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A71K màu xanh, màn hình bị nứt, dung lượng 16Gb của các bị cáo Vũ Lê Thu T, Bùi Xuân V. Anh T không biết điện thoại di động hiệu OPPO A71K, là do các bị cáo T, V phạm tội mà có. Sau đó anh T đã bán cho một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 700.000 đồng. Hiện anh T không có yêu cầu gì khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với nam Tniên bán chất ma túy cho Vũ Lê Thu T, Hồ Văn H, Bùi Xuân V và người phụ nữ tên Linh cùng sử dụng chung ma túy. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu CPI, biển kiểm soát 47H4-7533, màu sơn xanh, số máy 50FMH-000891, số khung 002YD-000351, Vũ Lê TT sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều xác định: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H4-7533, đứng tên chủ xe là ông Trần Thanh Tùng(sinh năm: 1977, trú tại: Tổ dân phố 3, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk). Năm 2020, ông Tùng bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H4-7533, cho ông Nguyễn Văn L(là cha chồng của bị cáo Vũ Lê Thu T), làm phương tiện đi lại. Việc Vũ Lê Thu T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47H4-7533, vào việc phạm tội ông L không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H4-7533 và không đề cập xử lý đối với ông L, là phù hợp.

Đối với người phụ nữ tên Bé và những người đi đường mua 23 chiếc quần Jean do Vũ Lê Thu T phạm tội mà có. Hiện Cơ quan điều tra, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Quá trình điều tra, Vũ Lê Thu T khai nhận, đã bán 23 chiếc quần Jean được số tiền là 920.000 đồng nên cần truy thu của Vũ Lê Thu T số tiền 920.000 đồng hưởng lợi từ việc phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với: Bà Nguyễn Thị Hoàng Y nhận giữ 02 quần Jean dài nữ, lưng cao, nhãn hiệu Genmany, màu xanh và 03 quần Jean dài nữ, lưng siêu cao, nhãn hiệu Genmany, màu đen của bị cáo Vũ Lê Thu T nhưng bà Y không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có và số tiền 200.000 đồng T mượn, bà Y tự nguyện cho T, không yêu cầu bồi thường. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với các bị cáo Vũ Lê Thu T, Hồ Văn H và Bùi Xuân V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 02/7/2020 Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với T, H, V, quy định tại khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013, là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Gà (chưa rõ nhân thân lai lịch) không liên quan đến hành vi phạm tội của Vũ Lê Thu T, Hồ Văn H và Bùi Xuân V. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ khoản 1 Điều 171, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Lê Thu T phạm tội “Cướp giật tài sản”

- Xử phạt: **Vũ Lê Thu T: 01(một)năm 06 tháng tù.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Vũ Lê Thu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Xử phạt: **Vũ Lê Thu T: 01 (Một)năm 03 tháng tù**

Tổng hợp hình phạt cả hai tội: Xử phạt Vũ Lê Thu T: 02(Hai) năm 09 chín tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù bắt đầu tính từ ngày bắt thi hành án.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 171, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt: **Hồ Văn H: 01(Một) năm 06 tháng tù.**

Tổng hợp bị cáo Hồ Văn H phải chấp hành cả hai bản án là: 02 (Hai) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 03/7/2020.

3.Căn cứ khoản điểm i khoản 2 Điều 171, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bùi Xuân V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt: **Bùi Xuân V:03(Ba) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 03/7/2020.

*** Các biện pháp tư pháp:**Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;Điều 587, Điều 584, Điều 589 BLDS

-Buộc Hồ Văn H, Bùi Xuân V và Vũ Lê Thu T phải liên đới bồi thường số tiền 1.300.000 đồng cho anh Y Đ giá trị chiếc điện thoại di động. Chia theo phần cụ thể: Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 433.333 đồng.

-Truy thu số tiền 920.000 đồng của Vũ Lê Thu T phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

***Về án phí:**Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Vũ Lê Thu T, Hồ Văn H và Bùi Xuân V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phạm Văn Vĩ